

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 18-3-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Xuân Mẫn

Ông Dương Văn Hạnh

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa.**

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Anh **Thái Văn H** sinh năm 1972, “vắng mặt”

HKTT: Số 4439H, ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán, Đồng Nai

*Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích L**- sinh năm 1973, “vắng mặt”

Địa chỉ: Số 4439H, ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán, Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hiệp và chị Loan đã tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn 21/02/2008. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không còn hòa hợp nên đã sống ly thân 2 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn phai nhạt nên anh xin được ly hôn với chị Loan.

Về con chung: Anh Hiệp và chị Loan có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Thái Thanh Phong- sinh ngày 20/02/1996 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên anh Hiệp không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Thái Thị Bích Tuyền- sinh ngày 28/3/2004. Anh Hiệp đồng ý giao cháu Tuyền cho chị Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Hiệp tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Hiệp đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

*Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Loan và anh Hiệp tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2008. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không còn hòa hợp nên đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn phai nhạt nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Hiệp.

Về con chung:

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Loan đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Thái Văn Hiệp và chị Nguyễn Thị Bích Loan tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/02/2008. Như vậy hôn nhân của anh Hiệp và chị Loan được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng nay vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và đã sống ly thân. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xét thấy chị Loan anh Hiệp không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Hiệp vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly

hôn. Chị Loan cũng đồng ý ly hôn với anh Hiệp. Các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hiệp. Cho anh Hiệp được ly hôn với chị Loan.

[3] Về con chung: Anh Hiệp và chị Loan có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Thái Thanh Phong- sinh ngày 20/02/1996 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Thái Thị Bích Tuyền- sinh ngày 28/3/2004. Anh Hiệp đồng ý giao cháu Tuyền cho chị Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Hiệp tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên thì chị Loan đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét sự thỏa thuận của chị Loan và anh Hiệp về việc nuôi con là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy, giao con chung chưa thành niên là Thái Thị Bích Tuyền- sinh ngày 28/3/2004 cho chị Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Hiệp tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 750.000 đồng/tháng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Anh Hiệp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Hiệp chị Loan có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hiệp phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 107, 110, 116, 117, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 357, 468 BLDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1)- Về hôn nhân: Cho anh Thái Văn Hiệp được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Loan.

2)- Về con chung: Anh Thái Văn Hiệp và chị Nguyễn Thị Bích Loan có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Thái Thanh Phong- sinh ngày 20/02/1996 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Thái Thị Bích Tuyền- sinh ngày 28/3/2004 giao cho chị Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 750.000 đồng/tháng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Anh Hiệp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Hiệp chị Loan có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Anh Thái Văn Hiệp phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Hiệp đã nộp ngày 17/11/20200000000 theo biên lai số 0005578 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Anh Hiệp còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Phú Cường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TRỊNH THỊ KHA**